

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 11/1, 11/2
Thời gian thực hiện: Tuần học 08
Tiết PPCT: 15

ÔN TẬP CHƯƠNG II

Môn học: Công nghệ chăn nuôi; lớp 11
Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Củng cố và khắc sâu kiến thức đã học về nội dung đã học trong chương 2:

- Khái niệm và vai trò của giống trong chăn nuôi.
- Phương pháp chọn, nhân giống vật nuôi.
- Ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi.

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: thông qua việc tự tìm hiểu nội dung, hình ảnh trong sách giáo khoa, học tập khi thảo luận trong nhóm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận, trình bày kết quả làm việc nhóm.

2.2 Năng lực công nghệ: Củng cố và khắc sâu kiến thức đã học về nội dung đã học

- Khái niệm và vai trò của giống trong chăn nuôi.
- Phương pháp chọn, nhân giống vật nuôi.
- Ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi.

3. Về phẩm chất

- Trung thực, chăm chỉ và có trách nhiệm trong việc chia sẻ kiến thức liên quan đến công nghệ giống vật nuôi trong chăn nuôi ở địa phương.
- Trách nhiệm: Học sinh tự giác, chủ động xác định nhiệm vụ học tập, mục tiêu học tập phù hợp với bản thân và nỗ lực, tự lực thực hiện các nhiệm vụ được giao để thực hiện mục tiêu học tập. Chịu khó, chủ động đọc tài liệu, ghi chép thông tin cần thiết và nội dung thảo luận khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án, thông tin liên quan đến tiết học.
- Máy tính, máy chiếu.
- Bảng hệ thống hoá kiến thức chương 2

2. Chuẩn bị của học sinh

- Ôn tập kiến thức của chương 2.
- Xây dựng bảng hệ thống hóa kiến thức.
- Dụng cụ phục vụ cho thảo luận nhóm: giấy A0, bút dạ.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/ Nhiệm vụ học tập (5 phút)

a. Mục tiêu:

- Tạo không khí học tập sôi nổi.
- Tạo hứng thú học tập cho HS.
- Dẫn dắt vào tiết học.

b. Nội dung

GV lớp thành các nhóm học tập, yêu cầu HS tham gia trò chơi thông qua hệ thống kiến thức đã học trong chương 2.

c. Sản phẩm

Thông qua trò chơi

d. Tổ chức thực hiện

Tổ chức thực hiện	Nội dung
* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời 02 HS lên bảng, có 5 hình ảnh về giống vật nuôi, mỗi hình ảnh HS có 10 giây suy nghĩ để đoán chính xác tên giống vật nuôi, HS nào đoán được nhiều đáp án đúng sẽ là dành chiến thắng (GV ghi điểm). Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tham gia trò chơi, các bạn còn lại cổ vũ nhiệt tình. Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV kiểm tra đáp án, tuyên bố người dành chiến thắng, dẫn dắt HS hệ thống lại kiến thức đã học thông qua bài ôn tập chương II.	Các hình ảnh về một số giống vật nuôi phổ biến ở Việt Nam.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (dự kiến thời lượng: 30 phút)

a. Mục tiêu

Củng cố và khắc sâu kiến thức đã học về nội dung đã học trong chương 2:

- Trình bày được khái niệm và vai trò của giống trong chăn nuôi.
- Nêu được các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi.
- Nêu được một số phương pháp chọn giống vật nuôi.
- Lựa chọn được phương pháp chọn giống phù hợp với mục đích chăn nuôi.
- Phân tích được một số ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi.

b. Nội dung: GV tổ chức HS thảo luận nhóm, hoàn thành sơ đồ tư duy (sơ đồ câm)

c. Sản phẩm học tập: Sơ đồ tư duy đã hoàn thành

Câu trả lời của HS dựa trên những kiến thức đã học trong chương 2.

d. Tổ chức hoạt động:

Tổ chức thực hiện	Nội dung sản phẩm
Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ tư duy * GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV treo sơ đồ câm đã chuẩn bị sẵn, yêu cầu HS: - Em hãy điền những nội dung đã học vào sơ đồ đã chuẩn bị trên. - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi liên quan: - Khái niệm, vai trò của giống trong chăn nuôi. - Khái niệm, các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi. - Một số phương pháp chọn giống vật nuôi. + Nhân giống thuần chủng + Lai giống - Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi.	- HS hoàn thành sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức chương II

* Tổ chức thực hiện nhiệm vụ GV mời HS lên bảng, mỗi HS hoàn thành một nhánh của sơ đồ tư duy. - Yêu cầu HS khác nhận xét bổ sung. * GV nhận xét, kết luận - GV nhận xét, chuẩn đáp án, chuyển sang hoạt động mới. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi tự luận trong SGK/37 * GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS hoạt động nhóm để trả lời các câu hỏi đính kèm SGK/37. Câu 1. Trình bày khái niệm và vai trò của giống trong chăn nuôi. Liên hệ thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương em. Câu 2. Những chỉ tiêu cơ bản nào được sử dụng trong chọn giống vật nuôi? Trình bày các biểu hiện và ý nghĩa của các chỉ tiêu đó trong chọn giống vật nuôi. Câu 3. Trình bày các phương pháp chọn giống vật nuôi phổ biến, nêu ưu và nhược điểm của từng phương pháp. Liên hệ với thực tiễn chọn giống vật nuôi ở gia đình, địa phương em. Câu 4. Trình bày một số phương pháp nhân giống vật nuôi phổ biến và nêu mục đích của các phương pháp đó. Câu 5. Phân tích ý nghĩa, thành tựu của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi. * Tổ chức thực hiện nhiệm vụ GV mời lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - Yêu cầu HS khác nhận xét bổ sung * GV nhận xét, kết luận - GV nhận xét, chuẩn đáp án.	
--	--

GV chia lớp thành 4 nhóm học tập: Nhóm 1 hoàn thành câu 1 và 2; nhóm 2 hoàn thành câu 2 và 3; nhóm 3 hoàn thành câu 3 và 4; nhóm 4 hoàn thành câu 4 và 5.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (7 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học trả lời một số câu hỏi liên quan.

b. Nội dung

GV tổ chức cho HS thảo luận trả lời một số câu hỏi liên quan đến nội dung chương 2.

c. Sản phẩm

Câu trả lời của HS dựa trên nội dung của chương 2.

d. Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:

Câu 1: Các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá chọn lọc vật nuôi là:

- Ngoại hình thể chất, khả năng sinh trưởng và phát dục, chu kỳ động dục
- Ngoại hình thể chất, khả năng sinh trưởng và phát dục, Sức sản xuất
- Ngoại hình thể chất, Chu kỳ động dục, Sức sản xuất

D. Sinh trưởng, phát dục, khả năng sản xuất

Câu 2: Sức sản xuất của vật nuôi có thể là:

A. Khả năng tiêu tốn thức ăn

B. Tốc độ tăng khối lượng cơ thể.

C. Tốc độ phát triển hoàn thiện.

D. Khả năng sinh sản.

Câu 3: Lai giống là gì?

A. là phương pháp dùng những cá thể đực và cá thể cái của cùng một giống cho giao phối với nhau để tạo ra thế hệ con chỉ mang những đặc điểm của một giống ban đầu duy nhất.

B. là phương pháp thụ tinh nhân tạo từ trứng và tinh trùng của vật nuôi cùng một giống

C. là phương pháp dùng những cá thể đực và cá thể cái khác giống cho giao phối với nhau để tạo ra con lai mang đặc điểm di truyền mới tốt hơn của bố mẹ.

D. Cả A, B, C đều sai

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV mời các đại diện nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

*** Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá và tổng hợp kiến thức cho HS

4. Hoạt động 4: Vận dụng (3 phút)

a. Mục tiêu

HS hình thành ý thức và năng lực vận dụng các kiến thức đã học để giải thích các vấn đề liên quan trong thực tế.

b. Nội dung

GV yêu cầu các em về nhà liên hệ thực tiễn về việc chọn giống vật nuôi ở gia đình và địa phương.

c. Sản phẩm

HS tìm hiểu theo cá nhân và trình bày dưới dạng bài báo cáo.

d. Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu các em về nhà liên hệ thực tiễn về việc chọn giống vật nuôi ở gia đình và địa phương.

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS về nhà chuẩn bị và nộp kết quả cho GV vào tiết học sau.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày bài báo cáo vào tiết học sau.

*** Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.